

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2013/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 3 năm 2013

01
14/03/13

NGHỊ QUYẾT

**Về mức thu phí, tỷ lệ phần trăm để lại cho đơn vị
thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA V, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 683/TTr-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 02/BC-HĐND ngày 23 tháng 02 năm 2013 của Ban kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mức thu phí

1. Đối với các phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố:

a) Xe mô tô có dung tích xy lanh đến 100 cm³, mức thu phí: 70.000 đồng/xe/năm;

b) Xe mô tô có dung tích xy lanh trên 100 cm³, mức thu phí: 120.000 đồng/xe/năm;

c) Xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ một xy lanh, mức thu phí: 2.160.000 đồng/xe/năm.

2. Đối với các xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố

a) Xe mô tô có dung tích xy lanh đến 100 cm³, mức thu phí: 50.000 đồng/xe/năm;

b) Xe mô tô có dung tích xy lanh trên 100 cm³, mức thu phí: 100.000 đồng/xe/năm;

c) Xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ một xy lanh, mức thu phí: 2.160.000 đồng/xe/năm.

Điều 2. Tỷ lệ phần trăm để lại cho đơn vị thu phí

1. Đối với cơ quan thu phí là Ủy ban nhân dân các phường thuộc thành phố Nha Trang được trích để lại 7% tổng số tiền phí thu được.

2. Đối với cơ quan thu phí là Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố còn lại được trích để lại 10% tổng số tiền phí thu được.

3. Đối với cơ quan thu phí là Ủy ban nhân dân xã thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội miền núi được quy định tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 05/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh (trừ các xã, phường, thị trấn: Suối Tân, Cam Tân, Cam Hòa, Cam Phước Đông, Cam Phúc Nam, thị trấn Khánh Vĩnh và thị trấn Tô Hạp) được trích để lại 20% tổng số tiền phí thu được.

4. Đối với cơ quan thu phí là Ủy ban nhân dân xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố còn lại được trích để lại 15% tổng số tiền phí thu được.

Điều 3. Phương thức thu, việc quản lý, sử dụng phí thu được và các nội dung khác thực hiện theo Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện và Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BTC-BGTVT

ngày 27/12/2012 của Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

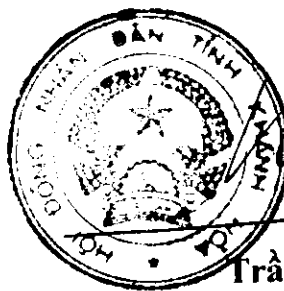
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa V, kỳ họp chuyên đề thứ nhất thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, CP;
- Bộ Tài chính; Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, VP. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo (2 bản);
- Lưu VT, ĐN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần An Khánh

